

Số: /QĐ-SYT

Sóc Trăng, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Bổ sung và cập nhật danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, tỉnh Sóc Trăng

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng nghiệp vụ Y - Dược, Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung và cập nhật lại danh sách **150** người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh chữa bệnh, tỉnh Sóc Trăng:

1. TRUNG TÂM Y KHOA HOÀNG TUẤN VĨNH CHÂU (gồm 06 người hành nghề).
 2. TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THANH TRỊ (gồm 06 người hành nghề).
 3. TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ VĨNH CHÂU (gồm 07 người hành nghề).
 4. PHÒNG KHÁM ĐA KHOA Y DƯỢC CỔ TRUYỀN HOÀNG TUẤN (gồm 01 người hành nghề).
 5. TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LONG PHÚ (gồm 12 người hành nghề).
 6. TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRẦN ĐỀ (gồm 06 người hành nghề).
 7. BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA SẢN – NHI (gồm 12 người hành nghề).
 8. TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ NGÃ NĂM (gồm 14 người hành nghề).
 9. BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH SÓC TRĂNG (gồm 07 người hành nghề).
 10. TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỸ TÚ (gồm 05 người hành nghề).
 11. TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KẾ SÁCH (gồm 05 người hành nghề).
 12. BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA 27 THÁNG 2 TỈNH SÓC TRĂNG (gồm 02 người hành nghề).
 13. CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH Y KHOA HẠNH PHÚC - TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN VÀ CHĂM SÓC Y KHOA HẠNH PHÚC (gồm 03 người hành nghề).
 14. TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHÂU THÀNH (gồm 64 người hành nghề).
- (Danh sách người hành nghề đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y - Dược, Chánh Thanh tra Sở Y tế, các cơ quan liên quan; người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và người hành nghề nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BHXH tỉnh;
- Các cơ sở KBCB trong tỉnh;
- Lưu: TC-HC; NVYD.

Võ Quốc Trứ

**PHÊ DUYỆT BỔ SUNG VÀ CẬP NHẬT DANH SÁCH NGƯỜI HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
TẠI CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày / 01 /2025 của Giám đốc Sở Y tế)

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
I	TRUNG TÂM Y KHOA HOÀNG TUẤN VĨNH CHÂU						
1	Nguyễn Thế Huy	005875/ST/CC HN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa YHCT	Từ thứ 2 đến thứ 7; Từ 07h đến 16h	Bs điều trị	Làm việc từ ngày 01/01/2025	
2	Huỳnh Nguyệt Linh	005663/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền;Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	Thứ 2 đến thứ 7; Từ 07h đến 16h	Bs điều trị	Dừng làm việc từ ngày 01/01/2025	
3	Huỳnh Quốc Bảo	006076/ST-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ 2 đến thứ 7; Từ 07h đến 16h	KTV Xét nghiệm	Dừng làm việc từ ngày 01/01/2025	
4	Đỗ Hoài Phong	002936/HAUG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T2,T3,T7: 07h00-15h00	Bs điều trị	Thay đổi thời gian làm việc	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
5	Nguyễn Xuân Hữu	003101/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa- Nội khoa	T4,T5,T6: 07h00-15h00	Bs điều trị	Thay đổi thời gian làm việc	
6	Mã Ngọc Lâm	04367/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T6,T7: 07h00-15h00	Bs điều trị	Dừng làm việc từ ngày 01/01/2025	
II	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THANH TRÌ						
1	Đặng Minh Vương	006317/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700;T70700-1100;T71300-1700	Bác sĩ KBCB		
2	Nguyễn Thị Tú Mai	000061/ST-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700;T70700-1100;T71300-1700	Bác sĩ KBCB		
3	Thạch Thị Thanh Tuyền	006089/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700;T70700-1100;T71300-1700	Bác sĩ KBCB		

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
4	Từ Văn Thoảng	002683/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700;T70700-1100;T71300-1700	Bác sĩ KBCB		
5	Thạch Thị Diệu Trang	006090/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700;T70700-1100;T71300-1700	Bác sĩ KBCB		
6	Danh Rec Sa	03786/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700;T70700-1100;T71300-1700	Bác sĩ KBCB		
III	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ VĨNH CHÂU						
1	Tô Văn Nhó	000313/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	6h45-11h15, 13h - 17h00, Từ thứ 2 đến CN, và phân công theo lịch trực	Cử nhân điều dưỡng, Khoa Khám bệnh-Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		Thay đổi GPHN
2	Thạch Thị Nés	000392/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	6h45-11h15, 13h - 17h00, Từ thứ 2 đến CN, và phân công theo lịch trực	Cao đẳng điều dưỡng, Khoa Nội - Truyền nhiễm		Thay đổi GPHN

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
3	Đào Thanh Nga	005013/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của bộ Y tế - Bộ Nội vụ; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học.	6h45-11h15, 13h - 17h00, Từ thứ 2 đến CN, và phân công theo lịch trực	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh Y học - Y sỹ, Khoa Nội - Truyền nhiễm		Đăng ký mới
4	Lâm Đi Na	000393/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	6h45-11h15, 13h - 17h00, Từ thứ 2 đến CN, và phân công theo lịch trực	Cao đẳng điều dưỡng, Khoa Nội - Truyền nhiễm		Đăng ký mới
5	Lưu Như Ý	1385/CCHN-D-SYT-BL	Bán lẻ thuốc; Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã.	6h45-11h15, 13h - 17h00, Từ thứ 2 đến CN, và phân công theo lịch trực	Dược sĩ cao đẳng, Koa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế		Đăng ký mới
6	Lâm Thị Xà Hoàng	000303/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	6h45-11h15, 13h - 17h00, Từ thứ 2 đến CN, và phân công theo lịch trực	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh, Trạm y tế xã Vĩnh Tân		Thay đổi GPHN
7	Cao Thị Mỹ Thu	000285/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	6h45-11h15, 13h - 17h00, Từ thứ 2 đến CN, và phân công theo lịch trực	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh, Trạm Y tế xã Vĩnh Hải		Thay đổi GPHN
IV	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA Y DƯỢC CỔ TRUYỀN HOÀNG TUẤN						

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
1	Quách Thắng Lợi	005759/ST-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; Vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	Toàn thời gian Thứ 2,3,4,5,6: Sáng: 7-11h, Chiều: 13-17h Thứ 7: Sáng 7-11h, Chiều 12-16h	Bác sỹ YHCT, VLTL-PHCN		Bắt đầu làm việc từ 01/01/2025
V	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LONG PHÚ						
1	Trà Trung Dũng	000532/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại – Sản; Chuyên khoa Gây mê hồi sức. Theo Quyết định số 668/QĐ-SYT, ngày 26/7/2022 Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS		Bổ sung PVCN
2	Trần Minh Triết	000433/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số V ban hành theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn	BS. Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội khoa; Nhi khoa nhân viên		Báo cáo tăng
3	Phạm Như Ngọc	000219/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn	TSĐD Khoa Ngoại-Sản, CSSKSS Điều dưỡng trưởng		Thay đổi GPHN

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
4	Lý Văn Dung	000251/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn	CNDD Phòng Điều dưỡng nhân viên		Thay đổi GPHN
5	Lê Thị Diệu Phương	000218/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIII ban hành theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn	CNDD chuyên ngành Phụ Sản Khoa Ngoại-Sản,CSSKSS nhân viên		Thay đổi GPHN
6	Trần Thị Ngọc Hằng	000534/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh hộ sinh theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT – BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn	CDHS Khoa Ngoại-Sản,CSSKSS nhân viên		Thay đổi CCHN
7	Lâm Thị Phụng	001165/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh hộ sinh theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT – BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn	CDHS Khoa Ngoại-Sản,CSSKSS nhân viên		Thay đổi CCHN
8	Lâm Huệ Trân	001207/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh hộ sinh theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT – BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6	CDHS Khoa Ngoại-Sản,CSSKSS nhân viên		Thay đổi CCHN

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
				Tham gia thường trực chuyên môn			
9	Lý Thị Tuyết Hằng	001204/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh hộ sinh theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT – BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn	CĐHS Khoa Ngoại-Sản,CSSKSS nhân viên		Thay đổi CCHN
10	Nguyễn Thị Thanh Nguyệt	000713/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh hộ sinh theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT – BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn	CNHS Khoa Ngoại-Sản,CSSKSS nhân viên		Thay đổi CCHN
11	Lê Thị Thùy Trang	002343/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh hộ sinh theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT – BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn	CNHS Thực hiện chức năng hộ sinh. Trưởng TYT Trưởng Khánh Phụ trách chuyên môn		Thay đổi CCHN
12	Dương Thị Ngọc Diễm	002350/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh hộ sinh theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT – BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn	CNHS TYT xã Trường Khánh Phó Trưởng TYT Trường Khánh		Thay đổi CCHN
VI	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRẦN ĐỀ						

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
1	Nguyễn Đình Thanh Liêm	002485/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Toàn thời gian. Từ thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ. Tham gia thường trực chuyên môn	BSCCKII GD TTYT – KCB chuyên khoa nội tổng hợp		Nghỉ việc
2	Trần Văn Ngọt	001088/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Đọc điện tim, Đọc X- Quang	Toàn thời gian. Từ thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ. Tham gia thường trực chuyên môn	BSCCKII - PKH-NV-QLCL Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội		Thay đổi vị trí
3	Kim Thị Lương	001827/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian. Từ thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ. Tham gia thường trực chuyên môn	CNĐĐ - Khoa Hồi sức cấp cứu		Thay đổi vị trí
4	Thạch Kim Chanh Si Tha	000849/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian. Từ thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ. Tham gia thường trực chuyên môn	ĐDTH – Khoa Khám Bệnh		Thay đổi vị trí

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
5	Quách Tiến Phát	001402/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian. Từ thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ.	CNDD - Phòng KH-NV-QLCL		Thay đổi vị trí
6	Nguyễn Văn Đạt	000018/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	Toàn thời gian. Từ thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ. Tham gia thường trực chuyên môn	CNDD - Khoa Ngoại-CSSKSS và Phụ sản		Thay đổi vị trí
VII	BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA SẢN - NHI						
1	Trần Duy Khanh	000466/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại lục số V và Phụ lục số IX phần Tai Mũi Họng ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ	Bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng - Khoa Liên chuyên khoa		Đổi qua Giấy phép hành nghề
2	Triệu Thị Mỹ Hiền	000394/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ	Cử nhân Điều dưỡng - Khoa Nhi tổng hợp		Đổi qua Giấy phép hành nghề
3	Danh Thị Mô Ra	002251/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ	Điều dưỡng - Khoa Nhiễm nhi		Bổ sung mới

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
4	Nguyễn Thị Thu Thủy	03879/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định lại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ	Điều dưỡng - Khoa Nhi tổng hợp		Bổ sung mới
5	Nguyễn Thị Phương Danh	003513/ST-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ	Kỹ thuật y - Khoa Xét nghiệm		Bổ sung mới
6	Kha Hiếu Sơn	1126/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. (Đủ điều kiện hành nghề được với các vị trí hành nghề sau: Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Nhà thuốc, Quầy thuốc, Tủ thuốc Trạm Y tế xã)	Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ	Dược sĩ Khoa Dược - VTTBYT		Bổ sung mới
7	Ngô Thị Thanh Hương	006349/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế- Bộ Nội vụ	Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ	Điều dưỡng - Khoa Nhiễm nhi		Bổ sung mới
8	Lâm Thị Thu Ba	000489/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ	Cử nhân Điều dưỡng - Khoa Nhiễm nhi		Đổi qua Giấy phép hành nghề

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
9	Phạm Minh Phương Dung	000476/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ	Bác sĩ y khoa - Khoa Sơ sinh		Bổ sung mới
10	Quách Hỷ Vinh	000477/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ	Bác sĩ y khoa - Khoa Nhiễm nhi		Bổ sung mới
11	Nguyễn Phước Trúc Đào	0003081/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ	Bác sĩ Sản phụ khoa, Phó Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp - Đào tạo - Chỉ đạo tuyến		Nghỉ hưu từ ngày 01/01/2025
12	Châu Thị Thu Trang	001675/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ	Điều dưỡng Khoa Nhiễm nhi		Nghỉ hưu từ ngày 01/01/2025
VIII	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ NGÃ NĂM						
1	Nguyễn Quốc Khánh	002807/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Siêu âm tổng quát; Nội soi tiêu chẩn đoán	Thứ 2 đến thứ 6: Từ 7 giờ tới 17 giờ; Tham gia thường trực chuyên môn	Bác sĩ, KBCB chuyên khoa Nội ; Viên chức khoa Khám bệnh-CC, HSTC&CD		Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
2	Huỳnh Thanh Phong	005567/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chẩn đoán xác định tình trạng nghiện ma túy và điều trị cắt cơn; Siêu âm tổng quát	Thứ 2 đến thứ 6: Từ 7 giờ tới 17 giờ; Tham gia thường trực chuyên môn	Bác sĩ, KBCB đa khoa, viên chức Trạm y tế xã Mỹ Quới		Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn
3	Trương Như Nguyệt	006126/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Thận nhân tạo thường quy; Siêu âm tổng quát; Xác định tình trạng nghiện	Thứ 2 đến thứ 6: Từ 7 giờ tới 17 giờ; Tham gia thường trực chuyên môn	Bác sĩ, KBCB đa khoa, Viên chức khoa Khám bệnh-CC, HSTC&CĐ		Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn
4	Huỳnh Thị Như Ngọc	000110/ST-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Điện tim	Thứ 2 đến thứ 6: Từ 7 giờ tới 17 giờ. Tham gia thường trực chuyên môn	Bác sĩ, KBCB đa khoa, Viên chức khoa Nội - Truyền Nhiễm		Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn
5	Thạch Thị Mỹ Nhiên	04735/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Điện tim; Thận nhân tạo thường quy; Xác định tình trạng nghiện	Thứ 2 đến thứ 6: Từ 7 giờ tới 17 giờ; Tham gia thường trực chuyên môn	Bác sĩ, KBCB đa khoa, Viên chức khoa Nội - Truyền Nhiễm		Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn
6	Nguyễn Thị Đẹp	05192/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Điện tim; siêu âm bụng tổng quát; gây mê hồi sức; Xác định tình trạng nghiện	Thứ 2 đến thứ 6: Từ 7 giờ tới 17 giờ; Tham gia thường trực chuyên môn	Bác sĩ, KBCB đa khoa, Viên chức khoa Khám bệnh-CC, HSTC&CĐ		Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
7	Sơn Lưu Ngọc Hạnh	0002890/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa, Nhi khoa, Siêu âm tổng quát; Điện tim; Chẩn đoán xác định tình trạng nghiện ma túy và điều trị cắt cơn; Khám tư vấn xét nghiệm HIV; Thực hành an toàn tiêm chủng.	Thứ 2 đến chủ nhật: Từ 7 giờ tới 17 giờ. Tham gia thường trực chuyên môn	BSCKI, KBCB Nội khoa và chuyên khoa nhi, Trưởng phòng KH-NV		Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn
8	Lê Trọng Thoại	000415/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT; Siêu âm tổng quát	Thứ 2 đến thứ 6: Từ 7 giờ tới 17 giờ; Tham gia thường trực chuyên môn	Bác sĩ, KBCB đa khoa tham gia chuyên môn tại khoa Ngoại - Sản- CSSKSS và Phụ sản thuộc TTYT thị xã Ngã Năm.		Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn
9	Lê Thị Hồng Lam	006127/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Siêu âm tổng quát	Thứ 2 đến thứ 6: Từ 7 giờ tới 17 giờ. Tham gia thường trực chuyên môn	Bác sĩ, KBCB đa khoa, Viên chức khoa Nội- Truyền nhiễm		Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn
10	Trương Ngô Quốc Đảm	006125/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Gây mê hồi sức; Siêu âm tổng quát; Xác định tình trạng nghiện	Thứ 2 đến thứ 6: Từ 7 giờ tới 17 giờ. Tham gia thường trực chuyên môn	Bác sĩ, KBCB đa khoa, Viên chức khoa Ngoại-Sản, CCSKSS-Phụ Sản		Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn
11	Quách Văn Dũng	0003238/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Siêu âm tổng quát; Điện tim; Chẩn đoán xác định tình trạng nghiện ma túy và điều trị cắt cơn; Hướng dẫn chẩn đoán điều trị và dự phòng bệnh lao.	Thứ 2 đến chủ nhật: Từ 7 giờ tới 17 giờ. Tham gia thường trực chuyên môn	BSCKI, KBCB đa khoa, Trưởng trạm y tế Phường 1		Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
12	Lương Phước Thành	005553/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Chẩn đoán xác định tình trạng nghiện ma túy và điều trị cắt cơn.	Thứ 2 đến chủ nhật: Từ 7 giờ tới 17 giờ. Tham gia thường trực chuyên môn	Y sĩ , tham gia CM tại TYT Long Bình		Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn
13	Lê Thị Tuyết Xuân	03690/ST-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm; Tư vấn xét nghiệm HIV	Thứ 2 đến chủ nhật: Từ 7 giờ tới 17 giờ. Tham gia thường trực chuyên môn	CNXN Y học, Xét nghiệm; Viên chức khoa XN-CDHA		Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn
14	Trần Trúc Nhi	005403/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Điện tim; Cây chỉ	Thứ 2 đến chủ nhật: Từ 7 giờ tới 17 giờ	Bác sĩ, KBCB bằng YHCT; Viên chức YHCT-PHCN		
IX	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH SÓC TRĂNG						
1	Lâm Trung Thiệt	000435/ST-GPHN	PVHN được quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	Toàn thời gian. Thứ 2 đến Chủ nhật: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ	Cử nhân Điều dưỡng, Khoa Hồi sức tích cực và chống độc		
2	Bùi Diệp Thùy Dương	000444/ST-GPHN	PVHN khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	Toàn thời gian. Thứ 2 đến Chủ nhật: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ	Bác sĩ Y Khoa, Khoa Tim mạch can thiệp		

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
3	Lê Duy	000446/ST-GPHN	PVHN khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	Toàn thời gian. Thứ 2 đến Chủ nhật: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ	Bác sĩ Y Khoa, Khoa Nội 2		
4	Trần Quang Nhật	000440/ST-GPHN	PVHN khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số VIII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	Toàn thời gian. Thứ 2 đến Chủ nhật: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ	Bác sĩ chuyên khoa Răng Hàm Mặt, Khoa Răng - Hàm - Mặt		
5	Huỳnh Minh Châu	000443/ST-GPHN	PVHN khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	Toàn thời gian. Thứ 2 đến Chủ nhật: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ	Bác sĩ Y Khoa, Khoa Nhịp học		
6	Châu Gia Khang	000478/ST-GPHN	PVHN khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	Toàn thời gian. Thứ 2 đến Chủ nhật: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ	Bác sĩ Y Khoa, Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
7	Huỳnh Sam Bô	002601/ST-CCHN	TTLT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Toàn thời gian. Thứ 2 đến Chủ nhật: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ	CN. Điều dưỡng, Khoa Nội Thận - Tiết niệu		Nghỉ việc ngày 01/01/2025
X	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỸ TÚ						

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Tào	000487/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V và phụ lục số IX phần Nhi khoa ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT. CC: ECG	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Bác sỹ Chuyên khoa cấp 1 Nhi khoa - Trưởng Khoa Khám		Đổi số CCHN từ 000581/ST-CCHN sang số 000487/ST-GPHN
2	Nguyễn Thị Thiên Kim	000034/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề KBCB quy định tại Phụ lục số VII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT Chứng chỉ: YHGD, CC đo và đọc điện não. Chứng chỉ: Siêu âm TQ; Chứng chỉ ECG	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Bác sỹ YHDP - Nhân viên Khoa XN-CĐHA		Bổ sung CC: ECG
3	Nguyễn Thị Mỹ Phương	000323/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề theo quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	CN Điều dưỡng- NV Khoa KSBT&HIV/AIDS		Thay số CCHN từ số 0002838/ST-CCHN sang số 000323/ST-GPHN
4	Phạm Hồng Thi	1323/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến Chủ Nhật	Dược sĩ cao đẳng -NV TYT xã Mỹ Tú		Thay đổi vị trí làm việc từ Khoa Nhi về TYT Mỹ Tú

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
5	Nguyễn Văn Năm	0003372/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CC: Siêu âm tổng quát; CC: ECG	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến Chủ Nhật	Bác sỹ CKI YHGD- Trưởng TYT Thị Trấn		Thay đổi vị trí làm việc từ Khoa Nội TN về TYT Thị Trấn HHN
XI	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KẾ SÁCH						
1	Nguyễn Thị Trang	1292/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	Từ thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ.	Dược sỹ cao đẳng, Phó Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		Thay đổi chức danh
2	Cao Chí Khang	000430/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại phụ lục số V ban hành kèm Thông tư 32/2023/TT-BYT	Từ thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ. Thường trực chuyên môn	Bác sỹ Y khoa, khám bệnh đa khoa, nhân viên Khoa Nhi		Bổ sung mới
3	Đinh Nguyễn Tường Vi	05277/ST-CCHN	Phạm vi chuyên môn theo Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Từ thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ.	Cử nhân Điều dưỡng khoa Khám bệnh		Thay đổi vị trí chuyên môn
4	Nguyễn Thị Quỳnh Như	000100/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại phụ lục số V ban hành kèm Thông tư 32/2023/TT-BYT	Từ thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ. Thường trực chuyên môn	Bác sỹ Y khoa, khám bệnh đa khoa, Trưởng Trạm y tế xã Trinh Phú		Thay đổi giấy phép hành nghề

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
5	Nguyễn Thanh Tú	000099/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại phụ lục số V ban hành kèm Thông tư 32/2023/TT-BYT	Từ thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ. Thường trực chuyên môn	Bác sỹ Y khoa, khám bệnh đa khoa, Trưởng Trạm y tế xã Phong Năm		Thay đổi giấy phép hành nghề
XII	BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA 27 THÁNG 2 TỈNH SÓC TRĂNG						
1	Trần Lê Thảo Trang	006085/ST-CCHN	Bác sỹ đa khoa	07h00 đến 11h00 và từ 13h00 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6)	Bác sỹ chuyên khoa CLS-CDHA		Bổ sung chứng chỉ đo Điện tâm đồ cơ bản
2	Liêu Thị Ngọc Ánh	000448/ST-GPHN	Cử nhân điều dưỡng	07h00 đến 11h00 và từ 13h00 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6)	Điều dưỡng viên khoa tâm thần		Bổ sung
XIII	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH Y KHOA HẠNH PHÚC - TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN VÀ CHĂM SÓC Y KHOA HẠNH PHÚC						
1	Phạm Văn Huân	000265/ST-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp chuyên khoa Chẩn đoán Hình ảnh	Từ 7h-17h mỗi ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu	Phòng khám Nội Tổng hợp Đọc kết quả X quang và CTScanner	Đọc kết quả Xquang vào thứ bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ tại Bệnh viện Quân Dân Y Sóc Trăng	Nhân viên cơ hữu

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
2	Từ Sy Denl	004742/ ST-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn hình ảnh Y học	Từ 11h15phút-12h45 phút và từ 17h15 phút -20h, Các ngày từ thứ 2 đến Thứ 6. và Các ngày nghỉ bù trong tuần (làm từ 7h-17h)	Phòng Chẩn đoán Hình ảnh	Tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng: Từ 7h-11h; Từ 13h – 17h các ngày từ thứ 2 đến Thứ 6. Tham gia thường trực chuyên môn	Nhân viên ngoài giờ
3	Nguyễn Thị Xuân Mai	005444/ST-CCHN	Đa khoa – Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa - Chứng nhận: siêu âm sản, cấy que tránh thai.	Từ 7h- 17h các ngày trong tuần.kể cả ngày thứ bảy và chủ nhật; chiều từ 17h-20h	Phòng khám sản phụ khoa, phòng siêu âm sản, cấy que tránh thai.	không	Xin điều chỉnh làm nhân viên ngoài giờ
XIV	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHÂU THÀNH						
1	Lâm Văn Phú	000855/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ CK2, KBCB chuyên khoa Nội - Giám Đốc X Quang (không số), Siêu âm (0306/ĐHYDCT. ĐTSĐH11), Điện tim (119/A097-CC.2020)		Thay đổi thời gian

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
2	Dương Chí Thiện	000308/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ CK2, KBCB chuyên khoa Nội tổng hợp - Phó Giám Đốc Siêu âm, điện tim		Thay đổi thời gian
3	Huỳnh Đa Huýt	0002753/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Ths. Bác sĩ KBCB đa khoa - Trưởng phòng KHN-V-QLCL CCHN Lao4959/2021-B45 (Lao) 0113/2019/C06 (HIV)		Thay đổi thời gian
4	Huỳnh Thị Hồng Loan	000120/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại phụ lục số V ban hành theo thông tư 32/2023/TT-BYT.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ y khoa - Nhân viên phòng KHN-V-QLCL. 159/2024-C06.01 (Điện tim) 168/2024-C06.01 (Xquang).		Thêm phạm vi
5	Nguyễn Ngọc Hiền	001797/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Cử nhân điều dưỡng - Trưởng phòng điều dưỡng		Thay đổi CCHN

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
			ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Tham gia thường trực theo lịch phân công.			
6	Lê Thanh Trung	03903/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên đa khoa.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ CK1 - KBCB đa khoa - Trưởng Khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc. 129/A097-CC.2020 (Điện tim) Siêu âm (A015-0818/ĐHYDCT.Đ TSDH16) 01544/2016/C06(HIV)		Thêm VBCM
7	Trương Thành Hương	04726/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên đa khoa.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB đa khoa - Nhân viên Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc. Điện tim (18/2018-097/CC) , Xquang (18/2023-c06.01) Siêu Âm (333/2024-C06.01)		Thêm phạm vi

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
8	Cao Thành Minh	000842/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Da liễu.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	BSCK1.KBCB Da liễu - Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc 30/2018-A097/CC (Điện tim) Siêu âm (277/CC.2018)		Thay đổi thời gian
9	Lý Thị Chi Na	04741/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB đa khoa - Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc. 105/A097-CC.2020 (Điện tim)		Thay đổi thời gian
10	Kim Thị Dương	0002548/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Bác sĩ CK1, KBCB chuyên khoa Răng hàm mặt - Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc.		Thay đổi thời gian
11	Vũ Thị Thiên Trang	000122/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số VIII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Bác sĩ Răng hàm mặt - Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc.		Thay đổi thời gian

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
12	Lâm Trần Tố Thuyền	001806/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB YHCT -Nhân viên khoa Khám bệnh- Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc. 126/A097-CC.2020 (Điện tim)		Thay đổi thời gian
13	Ông Thị Ngọc Hân	006047/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB đa khoa - Nhân viên khoa Khám bệnh- Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc. 2952/A015-2023 (Điện tim)		Thay đổi thời gian
14	Trương Thanh Tâm	006221/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB đa khoa - Nhân viên Khoa Khám bệnh- Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc. 163/2024-C06.01 (Điện tim)		Thêm phạm vi
15	Phạm Thị Mến	001810/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07 tháng 10	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730	Cử nhân điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp		Thay đổi CCHN

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
			năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	Tham gia thường trực theo lịch phân công.	cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc.		
16	Thạch Thị Thông	000147/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề được quy định tại phụ lục số XII ban hành theo thông tư 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân Điều dưỡng - Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc.		Thay đổi CCHN
17	Trương Ngọc Ngân	001799/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cao đẳng điều dưỡng - Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc.		Thay đổi CCHN
18	Hà Thị Thanh Hoa	000856/ST-CCHN 60/QĐ-SYT(Bổ sung)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội-nhi.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ CK1, KBCB chuyên khoa Nội -nhi - Trưởng khoa Nhi 112/A097-CC.2020 (Điện tim) A015-028/ĐHYDT.ĐTS ĐH.13 (Siêu âm)		Thay đổi thời gian

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
19	Lâm Thị Tuyền	04386/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB đa khoa - Nhân viên Khoa Nhi 132/A097-CC.2020 (Điện tim)		Thêm phạm vi
20	Vũ Trúc Quân	005786/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB đa khoa - Nhân viên Khoa Nhi 121/A097-CC.2020 (Điện tim) 7004/2022-B45 24.RC841/A105 (Siêu âm) (Lao)		Thêm phạm vi
21	Nguyễn Anh Dũng	04433/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB đa khoa - Phó khoa Nội-Nhiễm 107/A097-CC.2020 (Điện tim) 7001/2022-B45 (Lao)		Thay đổi thời gian
22	Danh Sâm Bộ	05132/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700;	Bác sĩ KBCB đa khoa - Phó khoa Nội-Nhiễm 104/A097-		Thay đổi thời gian

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
				T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	CC.2020 (Điện tim)		
23	Nguyễn Thanh Tiền	000121/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại phụ lục số V ban hành theo thông tư 32/2023/TT-BYT.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ y khoa - Nhân viên khoa Nội - Nhiễm		Thay đổi thời gian
24	Lý Thị Thanh Thảo	005911/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB đa khoa - Nhân viên khoa Nội - Nhiễm 1993/A015-2022 Siêu âm		Thay đổi thời gian
25	Lý Thị Chanh Đa	006220/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB đa khoa -Nhân viên khoa Nội - Nhiễm		Thay đổi thời gian

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
26	Lâm Bích Yến	000460/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại phụ lục số V ban hành theo thông tư 32/2023/TT-BYT.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ y khoa - Nhân viên khoa Nội - Nhiễm		GPHN mới
27	Chu Thị Ngọc Trâm	01538/ST-CCHN Số 28/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền. Vật lý trị liệu PHCN	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia công tác chuyên môn .	Bác sĩ KBCB bằng YHCT - Nhân viên Khoa Nội -Nhiễm 128/A097- CC.2020 (Điện tim) Vật lý trị liệu- PHCN (Không số)		Thay đổi thời gian
28	Lâm Nguyễn Khánh Loan	000129/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề được quy định tại phụ lục số XII ban hành theo thông tư 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia công tác chuyên môn .	Th.s Cử nhân Điều Dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa Nội - Nhiễm		GPHN mới
29	Võ Thị Hồng Gấm	05211/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia công tác chuyên môn .	Cử nhân điều dưỡng - Nhân viên khoa Nội - Nhiễm		Thêm VBCM

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
30	Trịnh Văn Minh	002040/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700 Tham gia công tác chuyên môn .	Cao đẳng Điều dưỡng - Nhân viên khoa Nội - Nhiễm		Thêm VBCM
31	Trần Hoàng Hai	00805/ST-CCHN 23/QĐ-SYT(bổ sung)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa YHCT; Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng.	T20600-1130;T21230-1730;T30600-1130;T31230-1730;T40600-1130;T41230-1730;T50600-1130;T51230-1730;T60600-1130;T61230-1730;T70700-1100;T71300-1700;CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB bằng YHCT - Trưởng khoa YHCT-PHCN 08/QĐ-TCYT (VLTL-PHCN) Điện tim (110/A097-CC.2020)		Thay đổi thời gian
32	Trần Thị Mộng Soàn	001614/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa YHCT; Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng.	T20600-1130;T21230-1730;T30600-1130;T31230-1730;T40600-1130;T41230-1730;T50600-1130;T51230-1730;T60600-1130;T61230-1730;T70700-1100;T71300-1700;CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB bằng YHCT - Nhân viên khoa YHCT-PHCN 124/A097-CC.2020 (Điện tim) 257/CC.2019(VL TL-PHCN)		Thay đổi thời gian
33	Lưu Thị Diễm Phương	005954/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa YHCT; Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng.	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700;T70700-1100;T71300-1700;CN0700-1100;CN1300-1700	Bác sĩ KBCB bằng YHCT - Nhân viên khoa YHCT-PHCN 120/A097-CC.2020 (Điện tim) 179/A097-		Thay đổi thời gian

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
				Tham gia thường trực theo lịch phân công.	CC.2021 (VLTL-PHCN)		
34	Triệu Chắt Long	006045/ST-CCHN 416/QĐ-SYT (bổ sung)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa YHCT; Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB bằng YHCT - Nhân viên khoa YHCT-PHCN 02/A097-CC.2022 (VLTL-PHCN)		Thay đổi thời gian
35	Huỳnh Khải	000573/ST-CCHN 86/QĐ-SYT(bổ sung)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ CK1, KBCB chuyên khoa Ngoại- Trưởng khoa Ngoại -sản - CSSKSS Siêu âm Số: 10/K4/TTĐT		Thay đổi thời gian
36	Lâm Nguyễn Hồng Duyên	005805/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sỹ KBCB đa khoa - Nhân viên khoa Ngoại - sản - CSSKSS		Thay đổi thời gian

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
37	Danh Thị Hai	005766/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sỹ KBCB đa khoa - Nhân viên khoa Ngoại - sản - CSSKSS 111/A097-CC.2020 (Điện tim)		Thay đổi thời gian
38	Lê Hoàng Thái	006084/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Ngoại - Nhân viên khoa Ngoại - sản - CSSKSS 164/2024-C06.01 (Điện tim)		Thêm phạm vi
39	Lữ Thị Phi Yến	002594/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh Hộ sinh theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế- Bộ Nội Vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân hộ sinh - điều dưỡng trưởng khoa Ngoại - sản - CSSKSS		Thêm VBCM
40	Huỳnh Bảo Long	001637/ST-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Cử nhân xét nghiệm - Trưởng khoa XN-CDHA		Thay đổi chức vụ

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
41	Trần Kim Trung	04144/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Ths.Bác sĩ KBCB đa khoa - Trưởng khoa kiểm soát bệnh tật 4960/2021-B45 (Lao) 01318/2016/C06 (HIV) 130/A097-CC.2020 Điện tim-343/2024-C06.01 Siêu âm		Thêm phạm vi
42	Huỳnh Đăng Quang	005540/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn : Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường ; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ YHDP- Nhân viên khoa kiểm soát bệnh tật Đo thính lực		Thay đổi thời gian
43	Lâm Minh Trí	0003298/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cn.YTCC-Y sĩ - Nhân viên khoa kiểm soát bệnh tật Chụp Xquang		Thêm VBCM

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
44	Huỳnh Thị Kim Y	002181/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cn.YTCC-Y sĩ - Kỹ thuật viên khúc xạ -Nhân viên khoa kiểm soát bệnh tật		Thêm VBCM
45	Dương Kim Thắng	001820/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ - Nhân viên khoa kiểm soát bệnh tật		Thay đổi thời gian
46	Ngô Thị Mỹ Ngọc	03965/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cn.YTCC-Y sĩ - Nhân viên khoa kiểm soát bệnh tật		Thay đổi thời gian
47	Huỳnh Thị Cẩm Miêu	002241/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân YTCC, Y sĩ - Nhân viên khoa kiểm soát bệnh tật		Thay đổi thời gian

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
48	Tô Thị Thanh Thu	855/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Dược sĩ Đại học ; nhân viên khoa Dược - TTB		Thay đổi CCHN
49	Thạch Thị Phương Thủy	08/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Dược sĩ Đại học; nhân viên khoa Dược - TTB		Thay đổi CCHN
50	Trương Long Tuyền	03090/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ, KBCB Đa khoa -Trưởng trạm y tế xã An Ninh 46/2018-A097/CC (Điện tim) 274/CC.2018 (Siêu âm) 6992/2022-B45 (Lao)		Thêm phạm vi
51	Trần Thị Thu Hà	002279/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo chức danh hộ sinh theo qui định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế-Bộ nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân hộ sinh - Nhân viên tyt xã An Ninh.		Thêm VBCM

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
52	Nguyễn Đức Tâm	04874/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ - Nhân viên tyt xã An Ninh 4961/2021-B45 (Lao)		Thêm phạm vi
53	Nguyễn Trần Trân	005945/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ KBCB bằng YHCT- nhân viên TYT xã Hồ Đắc Kien		Thay đổi CCHN
54	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	002566/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo chức danh hộ sinh theo qui định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế-Bộ nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cao đẳng hộ sinh , Phụ trách chăm sóc sức khỏe sinh sản - nhân viên TYT xã Hồ Đắc Kien		Thay đổi CCHN
55	Yết Keo Ma Ni	003101/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ CK1 - KBCB đa khoa - Trưởng tyt xã Thiện Mỹ 271/CC.2018 (Siêu âm) 116/A097-CC-2020 (Điện tim) 6031/2021-B45 (Lao)		Thêm VBCM

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
56	Nguyễn Hạnh Đan	000013/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại phụ lục số XIII ban hành theo thông tư 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân hộ sinh - nhân viên tyt xã Thiện Mỹ		Thay đổi GPHN
57	Dương Thị Thanh Nga	000355/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIV phần phục hồi chức năng ban hành kèm theo thông tư 32/2023-TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cao đẳng kỹ thuật Y chuyên ngành phục hồi chức năng -Nhân viên tyt xã An Hiệp		Thay đổi GPHN
58	Lý Thị Mỹ Thanh	002562/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo chức danh hộ sinh theo qui định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế-Bộ nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cao đẳng hộ sinh - Nhân viên tyt xã An Hiệp		Thay đổi CCHN
59	Lý Hồng Ngọc	000348/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại phụ lục số XIII ban hành theo thông tư 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	CN điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh- Nhân viên tyt xã An Hiệp		Thay đổi GPHN

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
60	Rim Thị Hương	002561/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo chức danh hộ sinh theo qui định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế-Bộ nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cao đẳng hộ sinh - Nhân viên tyt xã An Hiệp		Thay đổi CCHN
61	Son Hoàng Thái	003691/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông Tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y Tế - Bộ Nội Vụ .	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cao đẳng Điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe bệnh nhân, Phòng cấp cứu và tiêm thuốc trạm - Nhân viên tyt xã An Hiệp		Thay đổi CCHN
62	Quách Ngọc Lệ	000250/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề qui định tại phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TTBYT	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành Nha khoa - Phó trạm y tế xã Thuận Hòa		Thay đổi GPHN
63	Trần Tú Minh	000261/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại phụ lục số XII ban hành theo thông tư 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân Điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe bệnh nhân, Phòng cấp cứu và tiêm thuốc trạm - Nhân viên tyt xã Thuận Hòa		Thay đổi GPHN

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
64	Đinh Trung Hòa	002369/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ - khám bệnh, Phụ trách chuyên môn TYT xã Phú Tân - Trưởng trạm y tế xã Phú Tân 6997/2022-B45 (Lao)		thay đổi CCHN